

PHỤ LỤC 9:**BẢNG GIÁ ĐẤT Ở TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN KRÔNG ANA**

Kèm theo nghị quyết số 34/2007/NQ-HĐND ngày 21 tháng 12 năm 2007 của HĐND tỉnh

Đơn vị tính: Đồng/m²

TT	TÊN ĐƯỜNG	Đoạn đường		Giá ban hành năm 2007	Giá công bố 01/01/ 2008	
		Từ	Đến		Giữ nguyên	Sửa đổi bổ sung
A-	<u>Giá đất ở</u>					
I	Trị trấn Buôn Tráp					
1	Đường Bà Triệu	Đường N'Trang Guh	Đường Hoàng Văn Thụ	3,000,000		4,000,000
	Đường Hoàng Văn Thụ	Đường Cao Thắng	Đường Lý Thường Kiệt	2,000,000		2,500,000
	Đường Lý Thường Kiệt	Đường N'Trang Guh	Đường N'Trang Long	1,500,000		2,000,000
	Đường Hùng Vương	Đường Lý Thường Kiệt	Đường Bà Triệu	1,000,000		2,000,000
	Đường N'Trang Guh	Đường Bà Triệu	Đường Cao Thắng			2,000,000
2	Tỉnh lộ 2	Giáp xã EaBông	Hết Bến xe khách	200,000		400,000
		Hết Bến xe khách huyện	Ngã 3 Hồ Sen	400,000		500,000
	Đường Hùng Vương	Đường Nguyễn Chí Thanh	Đường YJút	800,000		1,200,000
	Đường Hùng Vương	Đường YJút	Đường Lê Lợi	1,000,000		1,500,000
	Đường Nguyễn Tất Thành	Đường Hùng Vương	Đường Tôn Thất Tùng	1,000,000		1,500,000
3	Nhánh tỉnh lộ 2					
	Đường N'Trang Guh	Đường Cao Thắng	Đường YBihAleo	600,000		800,000
	Đường N'Trang Guh	Đường YBihAleo	Đường Nguyễn Bình Khiêm	400,000		500,000
	Đường N'Trang Guh	Hết Trường Dân tộc nội trú	Bờ sông Krông Ana	300,000	300,000	
4	Đường Chu Văn An	Đường Nguyễn Tất Thành	Đường Nguyễn Chí Thanh	1,000,000		1,300,000
	Đường Nguyễn Chí Thanh	Đường Chu Văn An	Đường Hùng Vương	700,000		1,000,000
5	Đường Nguyễn Du	Đường Chu Văn An	Đường Tôn Thất Tùng	300,000		800,000
		Đường Tôn Thất Tùng	Hết Nhà trẻ Đội 3 Nông trường 1	200,000		300,000
		Hết Nhà trẻ Đội 3 Nông trường 1	Ngã 3 buôn Châm	120,000		150,000
6	Đường nội thị	Tỉnh lộ 2	Hết nhà văn hoá thôn Quỳnh Tân 3	300,000		500,000
		Hết nhà văn hoá thôn Quỳnh Tân 3	Ranh giới xã Băng Adênh	200,000		300,000
7	Đường Lê Duẩn	Đường Nguyễn Tất Thành	Giáp trung tâm GDTX huyện	600,000		800,000
8	Đường Lê Thánh Tôn	Đường Nguyễn Tất Thành	Đường Nguyễn Chí Thanh	150,000		250,000
9	Đường Nguyễn Huệ	Đường Nguyễn Tất Thành	Đường Nguyễn Chí Thanh	150,000		250,000

TT	TÊN ĐƯỜNG	Đoạn đường		Giá ban hành năm 2007	Giá công bố 01/01/ 2008	
		Từ	Đến		Giữ nguyên	Sửa đổi bổ sung
10	Đường Phan Bội Châu	Đường Nguyễn Tất Thành	Đường Nguyễn Chí Thanh	150,000		250,000
11	Đường Nguyễn Trãi	Đường Nguyễn Tất Thành	Đường Nguyễn Chí Thanh	150,000		250,000
12	Đường Lê Lợi	Đường Hùng Vương	Đường Chu Văn An	150,000		250,000
13	Đường Trần Phú	Đường Hùng Vương	Đường Chu Văn An	150,000		250,000
14	Đường Lê Hồng Phong	Đường Hùng Vương	Đường Chu Văn An	150,000		250,000
15	Đường Trần Hưng Đạo	Đường Hùng Vương	Đường Chu Văn An	150,000		250,000
16	Đường Y Jút	Đường Hùng Vương	Đường Chu Văn An	150,000		250,000
17	Đường Phan Đình Giót	Đường Hùng Vương	Đường Chu Văn An	150,000		250,000
18	Đường Ngô Quyền	Đường Hùng Vương	Đường Chu Văn An	150,000		250,000
20	Các đường giao với Tỉnh lộ 2, nhánh Tỉnh lộ 2 có chỉ giới quy hoạch lớn hơn 5m (trừ các đường đã có ở phần trên)			100,000		200,000
21	Khu vực còn lại			50,000		80,000
22	Chợ Buôn trấp					2,000,000
II	Xã Đ'rây Sáp			0		
1	Tỉnh lộ 2	Giáp thành phố Buôn Ma Thuột	Giáp xã EaNa	200,000		300,000
2	Đường đi buôn Kuốp 2	Ngã 3 tỉnh lộ 2 cũ (giáp chợ Drây Sáp)	Ngã 3 An Na	120,000		150,000
3	Đường liên thôn	Ngã 3 thôn An Na	Giáp xã EaNa	80,000		100,000
4	Tỉnh lộ 2 cũ	Tỉnh lộ 2	Tỉnh lộ 2	150,000		200,000
5	Khu dân cư còn lại			30,000		50,000
6	Khu vực chợ Đ'rây sáp			400,000		500,000
III	Xã EaNa			0		
1	Tỉnh lộ 2	Giáp xã Đ'rây Sáp	Giáp xã EaBông	300,000		500,000
2	Đường liên xã	Tỉnh lộ 2	Giáp xã Đ'rây Sáp	80,000		100,000
3	Đường liên thôn	Ngã 3 tỉnh lộ 2	Hết Trụ sở thôn EaTung	100,000		150,000
4	Đường liên thôn	Ngã 3 tỉnh lộ 2 chợ Quỳnh Ngọc	Hết HTX Quỳnh Ngọc	150,000		200,000
5	Đường liên thôn	Hết HTX Quỳnh Ngọc	Giáp bờ sông Krông Ana			150,000
6	Khu dân cư còn lại			30,000		50,000
7	Khu vực chợ Quỳnh Ngọc			800,000		1,000,000
IV	Xã EaBông			0		
1	Tỉnh lộ 2	Giáp xã EaNa	Giáp thị trấn Buôn Trấp	300,000		400,000

TT	TÊN ĐƯỜNG	Đoạn đường		Giá ban hành năm 2007	Giá công bố 01/01/ 2008	
		Từ	Đến		Giữ nguyên	Sửa đổi bổ sung
2	Tỉnh lộ 10	Ngã 3 Công ty cà phê Krông Ana (Tỉnh lộ 2)	Cầu Buôn Knul	80,000		100,000
		Cầu Buôn Knul	Cổng thôn 10/3	50,000		70,000
3	Khu dân cư còn lại			30,000		50,000
4	Khu vực chợ Tân Hoà Đông			600,000		800,000
.V Xã Bắg Adênh						
1	Đường giao thông liên xã	Giáp thị trấn Buôn Trấp	Hết buôn K62	100,000		150,000
2	Khu dân cư còn lại			30,000		30,000
VI Xã Dư Kmăl				0		
1	Đường giao thông liên xã	Ngã 3 cây Hương	Trụ sở UBND xã Dư Kmăl	100,000		150,000
2	Đường giao thông liên xã	Ngã 3 buôn Dư	Giáp đường đi xã Quảng Điền	50,000		80,000
3	Đường giao thông liên xã	Ngã 3 buôn Dư	Chân đèo Buôn Triết	40,000		50,000
4	Khu dân cư còn lại			30,000		40,000
VII Xã Bính Hoà				0		
1	Tỉnh lộ 2	Cầu Bệnh viện (Giáp thị trấn Buôn Trấp)	Hết Hợp tác xã Quảng Đà	100,000		200,000
		Hết Hợp tác xã Quảng Đà	Giáp xã Quảng Điền	80,000		120,000
2	Đường vào Quảng Điền	Cầu Bệnh viện	Ngã 3 cây Cóc (cây)	80,000		120,000
3	Khu dân cư còn lại			30,000		50,000
VIII Xã Quảng Điền				0		
1	Đường giao thông liên xã	Ngã 3 cây Cóc (cây)	Chợ Quảng Điền	100,000	100,000	
2	Đường giao thông liên xã	Ngã 3 cây Cóc (cây)	Giáp ranh xã Bính Hoà	100,000		120,000
3	Khu dân cư còn lại			30,000		50,000